

Nhà sản xuất:
SCHOMBURG GmbH & Co. KG
Aquafinstraße 2-8
D-32760 Detmold (Germany)
phone +49-5231-953-00
fax +49-5231-953-108
email export@schomburg.de
www.schomburg.com

Nhà nhập khẩu:
Công ty TNHH SCHOMBURG VIỆT NAM
19P Đường Nguyễn Hữu Cảnh
Phường 19, Quận Bình Thạnh
TP. Hồ Chí Minh (Việt Nam)
phone +84 8 7300 8228
fax +84 8 7300 8229
email vietnam@schomburg.com
www.schomburg.vn



Bảng dữ liệu kỹ thuật

ESCOSIL®-2000-ST

Keo dán Silicon cho đá tự nhiên

Mã số vật tư 2 05592

Thuộc tính:

- Đàn hồi.
- Không sụt lún.
- Dạng keo mịn ổn định.
- Có chứa chất diệt nấm.
- Dùng trong nội và ngoại thất.
- Dùng cho tường và sàn.
- Chống chịu tốt tác động của thời tiết, thời gian và tia UV.
- Không thấm nước.
- Độ kháng hóa chất cao.

Ứng dụng:

Dùng để dán khe nối bề mặt lát đá tự nhiên, đàn hồi, không bị mất màu (như cẩm thạch, đá Granit, đá gneiss, sa thạch, v.v.). Không sợ vương vãi chất hóa dẻo hay các thành phần khác. Dùng để dán trám tại khu vực chậu rửa, bồn tắm, bệ tắm vòi hoa sen, khung cửa và cửa sổ, khe co giãn và khe kết nối.

Dữ liệu kỹ thuật:

Thành phần cơ bản:	keo dán silicon dưỡng hệ trung tính, nguyên chất, không bị biến đổi
Màu sắc:	trắng, pergamon, xám bạc, xám, xám ngọc trai, màu be, xám titan, xám xanh, nâu hạt dẻ, đen
Độ sệt:	dạng kem
Trọng lượng riêng:	khoảng 1.01 g/cm ³
Nhiệt độ thi công:	+5 °C đến +35 °C
Tạo màng:	khoảng 10 phút trong điều kiện nhiệt độ +23°C, độ ẩm tương đối 50%
Ninh kết sau 1 ngày:	khoảng 2-3 mm phút trong điều kiện nhiệt độ +23°C, độ ẩm tương đối 50%
Thang độ cứng Shore A:	khoảng 30 theo DIN 53505
Mô-đun E:	khoảng 0.48 – 0,55 N/mm ² , 100% theo DIN 53 504

SCHOMBURG GmbH & Co. KG Aquafinstraße 2-8 D-32760 Detmold 2014 2 05592	
EN 15651-1, EN 15651-3, EN 15651-4 ESCOSIL-2000-ST	
Keo dán silicon 11 thành phần, dưỡng hệ trung tính, dùng cho mặt tiền, khu vực vệ sinh, đường dành cho người đi bộ	
- Loại F EXT-INT CC, S, PW INT - Hông khô: phương pháp A - Chất tải: nhôm anod hóa - Xử lý sơ bộ: Sơn lót Cleanprimer 1101	
Phản ứng với lửa	Hạng E
Thải các chất độc hại hay hóa chất có hại cho môi trường	Đã qua đánh giá
Không thấm thấu nước và khí	
a) Thử nghiệm kéo trong điều kiện ứng lực (+23°C/-20°C)	Đạt (NF)
b) Tính ổn định	≤ 3 mm
c) Giảm thể tích	≤ 10 %
d) Độ bền kéo	Đạt (NF)
e) Thử nghiệm kéo như kéo giãn dài có ứng lực sau khi ngâm nước	Đạt (NF)
f) Độ bền kéo căng / mô-đun cắt tuyến, khí hậu lạnh (ở -30 °C)	≤ 0.9 MPa
g) Độ bền kéo căng trong điều kiện ứng lực, khí hậu lạnh (ở -30 °C)	Đạt (NF)
h) Phát triển vi sinh	0
Độ bền	Đạt (NF)

Độ thích nghi với chuyển

động: 25% *)
Độ bền kéo: khoảng 1,4 N/mm² theo DIN 53 504

Độ giãn dài tới đứt: khoảng 400 % theo DIN 53 504

Độ bền nhiệt: - 40 °C đến + 180 °C

Bảo quản: 15 tháng ở nơi khô mát và trong bao bì nguyên kiện. Sử dụng ngay sau khi mở bao bì. ống nhựa polyethylene 310 ml (mỗi hộp chứa 310 ml x 20 ống)

Đóng gói: AQUAFIN-Cleanser, lúc còn mới

Làm sạch: *) Khi thi công cho sàn nội thất, độ biến dạng cho phép là 12.5%.

Chuẩn bị bề mặt:

Bề mặt tiếp xúc phải khô ráo (bề tông có độ ẩm < 4%), sạch, không bám bụi và các tạp chất có tác động chiết tách (như dầu, mỡ, sơn tồn dư, sơn trám, vữa xi-măng, v.v.). Dùng sa thạch quét kỹ các góc cạnh của khe nối. Trong quá trình bảo dưỡng, lưu ý không để hơi ẩm xâm nhập qua ESCOSIL-2000-ST từ các góc cạnh hay nền của mối nối.

- Để tăng độ kết dính với đá tự nhiên và khi dùng với kim loại như gang, nhôm, kim loại mạ kẽm, v.v., phải sơn lót cho các góc cạnh bằng AG70.
- Khi dùng trên đá tự nhiên ở các khu vực ẩm ướt, phải xử lý bằng AG70 trước.
- Khi dùng với sa thạch, bắt buộc phải sơn lót với loại sơn thích hợp, như OTTO-CHEMIE Primer 1102.
- Với các bề mặt bằng nhựa hay được sơn phủ, phải tiến hành thử nghiệm tại chỗ trước, nếu cần.
- Khi sử dụng sơn lót AG70 có thể sẽ bị lốm đốm. Không phun xịt sản phẩm! Không dùng dải đệm có chứa dầu, hắc ín và nhựa đường, hay cao su tự nhiên, cloropren hay các nguyên liệu gốc EPDM.
- Với các bề mặt thô, xốp, có khoáng chất như bê tông, bê tông xốp, eternit, công trình xây gạch và vữa, thì phải sơn lót cho các góc cạnh của khe nối với loại sơn thích hợp, như OTTO-CHEMIE Primer 1225.

ESCOSIL[®]-2000-ST

Thi công:

Sau khi lớp sơn lót đã khô có thể tiến hành dán khe nối với ESCOSIL-2000. Phải tuân thủ các quy định chung về công nghệ mối nối công trình. Bề mặt của lớp keo dán có thể được vuốt phẳng ngay sau đó (trước khi tạo thành màng) với dụng cụ phù hợp. Do đá tự nhiên có đặc tính mong manh dễ bị tổn hại, nên chúng tôi khuyên dùng chất làm láng đặc biệt, như chất làm láng silicon-cẩm thạch OTTO-CHEMIE Marmor-Silicon-Glättmittel.

Nếu dùng các chất làm láng thông dụng như nước rửa chén, thì có thể sẽ để lại vết lõm đốm trên bề mặt.

Khuyến nghị:

- Bảo vệ các khu vực không xử lý với ESCOSIL-2000-ST.
- Tránh tiếp xúc trực tiếp với da, nếu bị dính vào da phải rửa sạch ngay bằng xà phòng và nước.
- Tránh để keo silicon ESCOSIL-2000-ST chưa lưu hóa dày vào mắt hoặc niêm mạc.
- Nếu bị dính vào mắt phải rửa mắt thật kỹ với thật nhiều nước và lập tức đến cơ sở y tế để được chăm sóc đúng cách.
- Tránh tiếp xúc da lâu và nhiều lần.
- Có chứa hỗn hợp các chất butoxime-silanes và butoxime. Có thể gây dị ứng. Không được hít vào liên tục trong một thời gian dài, có thể ảnh hưởng đến sức khỏe.
- Khi dùng sơn lót AG70 phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn khi sử dụng dung môi và các loại sơn có chứa dung môi.
- AG70
Để tăng độ kết dính của các hệ thống silicon trên kim loại, tấm bê-tông và đá tự nhiên. Khi kết hợp với kim loại như sắt (sẽ bị ăn mòn nếu tiếp xúc với axit acetic,) nên sử dụng ESCOSIL-2000-ST hoặc ESCOSIL-2000-UW. Khi kết hợp với khối bê-tông và đá tự nhiên, nên sử dụng ESCOSIL-2000-ST.
- Tuân thủ các bảng dữ liệu IVD hiện hành.

Vui lòng tuân thủ bảng dữ liệu an toàn hiện hành của EU

Bảng sơn lót:

Bề mặt	ESCOSIL-2000-ST Silicon sử dụng với đá tự nhiên
Acrylic (bồn tắm)	AG70
Nhôm chưa xử lý	-
Nhôm anod hóa	-
Bê-tông	AG70/-
Chì	-
Crom	AG70
Sắt đã mài mòn	-
Thép không gỉ	AG70/-
Gạch tráng men	-
Gạch không tráng men	-
Kính	-
Gỗ đã đánh bóng	-
Gỗ đánh vec-ni	-
Đá nhân tạo	AG70/-
Đồng	-
Nhựa (profiles)	-
Nhựa melamine	AG70
Đồng thau	-
Đá tự nhiên	AG70*/-
Polyester	-
PVC	AG70
Soft PVC (mềm (màng))	×
Sắt tây	AG70
Kẽm	AG70

* bắt buộc dùng ở những nơi ẩm ướt

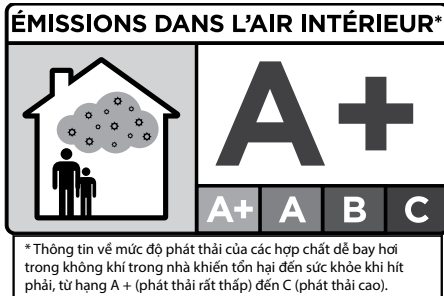
- = không cần thiết

ESCOSIL[®]-2000-ST

Bảng lượng tiêu thụ:

Kích thước phần nối và lượng tiêu thụ (khoảng chừng) tính bằng m/ ống 310 ml

B r ờ ng mm B ậ u mm	5	7	10	12	15	20	25
5.0	12.0 m	8.0 m	6.0 m				
7.0		6.0 m	4.0 m	3.0 m			
10.0			3.0 m	2.5 m	2.0 m	1.5 m	
12.0				2.1 m	1.7 m	1.2 m	1.0 m
15.0					1.3 m	1.0 m	0.8 m



Bảng dữ liệu kỹ thuật này là một bản dịch từ tiếng Đức và không xét đến các quy định về xây dựng hay yêu cầu pháp lý trong nước sở tại. Nó được dùng như một bản tham khảo chung cho sản phẩm. Tính ràng buộc về mặt pháp lý chỉ áp dụng cho trang dữ liệu kỹ thuật bằng tiếng Đức hoặc trang Dữ liệu mới nhất từ một trong số các công ty con ở nước ngoài của chúng tôi trong phạm vi lãnh thổ buôn bán của họ